

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 25/5/2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Dương Thị Ninh - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông: Vũ Ngọc Lâm - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 297/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thiệu Văn H, sinh năm 1994;

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Huyền Tr, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Tr vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Thiệu Văn H trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Hoàng Huyền Tr kết hôn với nhau vào ngày 31/12/2015 tại UBND thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống không thể chung sống cùng nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng với chị Tr đã quá trầm

trọng và căng thẳng, không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Huyền Tr.

- *Về con chung*: Anh và chị Tr có 01 con chung là cháu Thiệu Nhật A, sinh ngày 13/7/2016. Tại buổi hòa giải ngày 16/11/2020 anh H nhất trí để chị Tr nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên sau đó anh H thay đổi quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Huyền Tr trình bày*:

Chị và anh Thiệu Văn H có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 31/12/2015 tại UBND thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị Tr xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, mâu thuẫn vợ chồng với anh H đã quá trầm trọng và căng thẳng, vợ chồng không thể đoàn tụ gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh H xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh H.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Thiệu Nhật A, sinh ngày 13/7/2016. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H pH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Tr xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Tr xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Anh Thiệu Văn H và chị Hoàng Huyền Tr đăng ký kết hôn với nhau ngày 31/12/2015 tại UBND thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện anh H và chị Tr đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H và xử cho anh Thiệu Văn H được ly hôn với chị Hoàng Huyền Tr. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Thiệu Nhật A, sinh ngày 13/7/2016 cho anh Thiệu Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Thiều Văn H phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Thiều Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Hoàng Huyền Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Thiều Văn H và chị Hoàng Huyền Tr ký kết hôn với nhau ngày 31/12/2015 tại UBND thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa anh Thiều Văn H và chị Hoàng Huyền Tr là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án anh H xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Chị Hoàng Huyền Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và căng thẳng, vợ chồng không thể đoàn tụ và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh H.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Tr. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án chị Tr cũng nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh H. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Thiều Văn H và chị Hoàng Huyền Tr có 01 con chung là cháu Thiều Nhật A, sinh ngày 13/7/2016, hiện nay cháu đang sinh sống cùng với anh H. Quá trình giải quyết vụ án anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi trưởng thành, chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi trưởng thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng tại buổi hòa giải ngày 16/11/2020 anh H và chị Tr thỏa thuận giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng, sau đó anh H thay đổi quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi con chung. Quá xác minh tại địa phương xác định từ khi anh H làm thủ tục xin ly hôn với chị Tr thì cháu Thiều Nhật A ở cùng với anh

H, anh H có nghề lái xe kiêm sửa chữa xe ô tô ở nhà, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Còn chị Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Yên, nhưng hiện không có mặt ở địa phương, đi đâu và làm gì chính quyền địa phương không biết. Ngoài ra tại đơn xin xác nhận về việc chị Tr không đủ điều kiện nuôi con của anh H có nội dung “...*Sau khi giải quyết ly hôn tại Tòa án ngày 16/11/2020 chị Tr đưa con về thôn Tân T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang gửi lại cho em trai và đi làm ở đâu anh H không biết và anh H đã đón cháu Thiệu Nhật A về nuôi dưỡng.*”, đơn có xác nhận của Công an xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang với nội dung “*Chị Hoàng Huyền Tr đã cắt chuyển khẩu đi nơi khác và hiện tại không có mặt ở địa phương*”. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Thiệu Nhật A cần giao cháu Thiệu Nhật A cho anh H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh H không yêu cầu chị Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Anh H và chị Tr cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Anh H và chị Tr cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Thiệu Văn H pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Thiệu Văn H được ly hôn với chị Hoàng Huyền Tr.

- *Về con chung*: Giao cháu Thiệu Nhật A, sinh ngày 13/7/2016 cho anh Thiệu Văn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Hoàng Huyền Tr không pH cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Anh Thiệu Văn H pH nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002329, ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, anh H đã nộp đủ án phí.

Chị Hoàng Huyền Tr không pH chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND TT Tân Yên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Mạc Văn Tuyền**

